TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2022

"V/v: không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Nhinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Hương.

Ông Hà Đình Sở.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/QĐHTP-TA, ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Dung - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu Lài Cháu, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hà Văn Tuyến - sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu Lài Cháu, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn: Bà Đinh Thị Hạnh – Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

(Chị Dung, bà Hạnh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tuyến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị Dung trình bày: Chị và anh Tuyến tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương,

nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn lại. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh Tuyến tại xã Thượng Cửu một thời gian, sau đó gia ở riêng, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2007 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do chị Dung và anh Tuyến bất đồng quan điểm sống, trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Mặt khác anh chị không còn tin tưởng nhau, anh Tuyến hay ghen tuông nhiều khi đánh chị Dung, bản thân chị Dung và gia đình nhà chồng cũng không được hòa thuận. Khi mâu thuẫn vợ chồng chị xảy ra đã được gia đình bố mẹ hai bên khuyên bảo nhiều lần, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được ngày càng căng thẳng. Chị và anh Tuyến đã sống ly thân từ năm 2008, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tuyến không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Tuyến là vợ chồng để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Thị Thái Huyền, sinh ngày 02/02/2004 và cháu Hà Văn Tuyền, sinh ngày 12/8/2006. Khi ly hôn cháu Huyền đã thành niên tự lực được nên chị không có đề nghị gì, chị Dung xin được nuôi cháu Tuyền đến khi cháu Tuyền thành niên, chị không yêu cầu anh Tuyến phải cấp dưỡng nuôi cháu Tuyền cùng chị. Hiện nay chị Dung làm lao động tự do thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con chung, chị ở với bố mẹ đẻ chị tại xã Thượng Cửu có nhà ở kiên cố rộng rãi. Từ khi chị ly thân đến nay, anh Tuyến không có trách nhiệm gì đối với các con. Con chung chủ yếu do chị Dung và mẹ đẻ chị Dung chăm sóc, nuôi dưỡng ăn học.

Về tài sản chung: Chị Dung không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Hà Văn Tuyến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi cư trú của bị đơn và thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng thông qua mẹ đẻ anh Tuyến.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị Dung với anh Tuyến, lấy lời khai của mẹ đẻ anh Tuyến: Theo kết quả xác minh ngày 08/6/2022 tại Ban tư pháp xã Thượng Cửu thì chị Dung và anh Tuyến đều là công dân của khu Lài Cháu, xã Thượng Cửu. Chị Dung và anh Tuyến tự nguyện chung sống và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương từ năm 2002, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn, quá trình kiểm tra hồ sơ, sổ sách về việc đăng ký kết hôn của công dân trên địa bàn xã Thượng Cửu, không có vợ chồng anh Tuyến chị Dung đăng ký kết hôn theo quy định. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2022 bà Hà Thị Nấm là mẹ đẻ anh Tuyến

xác định như sau: Năm 2002 anh Tuyến con trai bà và chị Đặng Thị Dung tự nguyện chung sống và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống anh chị cũng không đến UBND xã để đăng ký kết hôn. Sau kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình bà một thời gian dài, sau đó vợ chồng chị Dung, anh Tuyến ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tuyến con trai bà không tập chung làm ăn, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh Tuyến có lần nóng giận có đánh chị Dung. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình bà khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tuyến không có sự thay đổi, chị Dung đã đem con về nhà mẹ đẻ chị Dung ở, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Chị Dung làm đơn xin ly hôn anh Tuyến tại Tòa án huyện Thanh Sơn, gia đình bà đã biết và đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án. Bà có thông báo cho anh Tuyến biết việc chị Dung xin ly hôn, anh Tuyến có ý kiến anh chị sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, và không đăng ký kết hôn nên cứ để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quan điểm của bà là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn – Bà Đinh Thị Hạnh*: Quan hệ hôn nhân của anh Tuyến và chị Dung đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX xử không công nhận anh Tuyến và chị Dung không phải là vợ chồng. Về con chung: Điều kiện nuôi con của cả hai bên là như nhau, anh Tuyến cũng nhất trí giao cháu Tuyền cho chị Dung, hơn nữa cháu Tuyền có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên đề nghị HĐXX giao cho chị Dung được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuyền. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Tuyến không đề nghị giải quyết

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo qui định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Dung: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Dung và anh Hà Văn Tuyến. Về con chung: Giao cho chị Dung được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Văn Tuyền, sinh ngày 12/8/2006, anh Tuyến không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Dung không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Dung phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng được quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Đặng Thị Dung và anh Hà Văn Tuyến, đều có nơi cư trú tại xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ngày 04/4/2022, chị Dung nộp đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị Đặng Thị Dung và anh Hà Văn Tuyến chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đã vi phạm điều cấm của pháp luật, vụ án thuộc trường hợp không được hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về sự vắng mặt của các đương sự : Ngày 08/7/2022, chị Đặng Thị Dung nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại Tòa án. Anh Hà Văn Tuyến được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1+3 Điều 228; Điều 238 - Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Chị Đặng Thị Dung và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định như sau:

Chị Đặng Thị Dung và anh Hà Văn Tuyến chung sống với nhau từ năm 2002, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện thỏa thuận đi đến cuộc sống chung, vợ chồng cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng chị Dung và anh Tuyến không đi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn, là vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Dung và anh Tuyến phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống cùng nhau được, nguyên nhân anh Tuyến và chị Dung bất đồng quan điểm sống, trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Mặt khác anh chị không còn tin tưởng nhau, anh Tuyến hay ghen tuông nhiều khi đánh chị Dung. Sự xác nhận của chị Dung phù hợp với xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị tại nơi cư trú (BL 40-41). Như vậy đủ căn cứ chứng minh trong cuộc sống chung anh Tuyến thường xuyên có hành vi bạo lực với chị Dung. Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận: Mâu thuẫn vợ chồng chị

Dung, anh Tuyến đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, thực tế cuộc hôn nhân không còn tồn tại nên cần xử: Không công nhận chị Đặng Thị Dung và anh Hà Văn Tuyến là vợ chồng là phù hợp với khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Dung là chính đáng vì từ khi chị Dung và anh Tuyến sống ly thân năm 2008 con chung đều do chị Dung chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy: Tại bản tự khai ngày 20/4/2022 (BL 26), cháu Hà Văn Tuyền có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn, cần giao cho chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Văn Tuyền - sinh ngày 12/8/2006 cho đến khi cháu Tuyền thành niên tự lực được. Anh Tuyến không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Chị Dung không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Dung xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị Dung phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1+3 Điều 228, Điều 238; khoản 1 Điều 273 – BLTTDS ; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Dung. Không công nhận chị Đặng Thị Dung và anh Hà Văn Tuyến là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Dung được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Văn Tuyền, sinh ngày 12/8/2006 đến khi cháu Tuyền thành niên tự lực được. Anh Tuyến không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Dung do chị Dung không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Dung phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Dung đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số

AA/2020/0006766 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm ./.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.".

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện, tỉnh;*
- *Cơ quan THADS huyện;*
- *UBND xã Thượng Cửu;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đào Thị Anh Nhinh